

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Bảo Ngân;

2. Ông Đinh Đắc Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Thanh H, sinh năm 1991; Nơi sinh: V-Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Thợ hàn sắt; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Tô Minh T-1969 (sống); Mẹ: Nguyễn Hồng M-1972 (sống); A, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 1996; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ K-1995; Con: Có 01 người sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 cho đến nay.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn N-1993

- Ông Nguyễn Văn S-1996

- Bà Nguyễn Thị Huỳnh N1-1999

Cùng địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2023, H bắt đầu sử dụng ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân nên đầu năm 2024 H mua ma túy bán lại cho người nghiện. Khoảng 04 đến 05 ngày, H đến cầu T quận T, thành phố Cần Thơ mua ma túy của hai người thanh niên không rõ họ tên, mỗi lần mua với giá 1.500.000 đồng đến 2.800.000 đồng. Mua được ma túy, H đem về nhà rồi phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho nhiều người nghiện. Mỗi ngày, H bán ma túy cho khoảng 01 đến 03 người, nhưng chỉ nhớ bán ma túy cho vợ chồng Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Huỳnh N1 khoảng 10 lần, mỗi lần bán với giá 300.000 đồng đến 800.000 đồng; bán ma túy cho Phạm Văn N khoảng 05 đến 06 lần, mỗi lần bán với giá 300.000 đồng đến 500.000 đồng; bán ma túy cho người tên S1 chỉ biết nhà ở xã T, huyện V nhiều lần, mỗi lần bán với giá 300.000 đồng.

Ngày 26/4/2024, H tiếp tục mua ma túy của người thanh niên ở quận T với giá 2.800.000 đồng, đem về cất giấu trong nhà, sau đó lấy một ít bỏ vào nỏ thủy tinh để sử dụng cho bản thân, phần còn lại phân chia để bán cho người nghiện. Ngày 03/5/2024, N1 điện thoại cho H vào số điện thoại 0792.030.711 hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng thì H đồng ý bán, sau đó H lấy 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đã cất giấu vào trong vỏ gói thuốc hiệu JET, rồi đi đến chỗ ở của N1 tại ấp V, thị trấn V giao ma túy cho N1, tiền mua ma túy Như chuyển vào tài khoản ngân hàng số 9345579550 của H. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, H đang ở nhà thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và thu giữ tang vật. Quá trình bán ma túy, trong một ngày H bán ma túy được số tiền thấp nhất là 300.000 đồng, cao nhất là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy khoảng 16.000.000 đồng, số tiền này H đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 120/KL-KTHS, ngày 09/5/2024 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 (01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa các tinh thể không màu và 01 gói nilon không màu nẹp miệng, bên trong chứa các tinh thể không màu), là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2857 gam; Mẫu ký hiệu M2 (01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu vàng) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0735 gam. Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của H là 0,3592 gam.

Tang vật thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa các tinh thể không màu (nghĩ vẫn là ma túy) và 01 gói nilon không màu nẹp miệng, bên trong chứa các tinh thể không màu (nghĩ vẫn là ma túy), có tổng khối lượng 0,2857gam; 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa chất rắn màu vàng (nghĩ vẫn là ma túy) có khối lượng 0,0735gam; 01 điện thoại di động hiệu S3 S20 Ultra 5G màu đen, số seri: R3CN40A3BPD, gắn sim số: 0792.030.711, số seri sim: 8401.2205.9205.4360, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2 F màu xanh-đen, kiểu máy: CPH1989, không gắn sim, tình trạng đã qua sử dụng; 01 cân tiểu li màu xanh-đen, tình trạng đã qua sử dụng.

Tại cáo trạng số 59/CT-VKSVT ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Tô Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tô Thanh H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,2526 gam; M2: 0,0499 gam và 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng được niêm phong số 120G1, 120G2/KL-KTHS ngày 09/5/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H1.

+ 01 cân tiểu ly màu xanh-đen, đã qua sử dụng.

+ 01 sim số: 0792.030.711, số seri sim: 8401.2205.9205.4360, tình trạng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S3 S20 Ultra 5G màu đen, số seri: R3CN40A3BPD.

- Buộc bị cáo Tô Thanh H nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất

chính 16.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Tô Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F, màu xanh-đen, kiểu máy: CPH1989, không gắn sim, tình trạng đã qua sử dụng.

* Các vấn đề khác:

Đối với ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0735 gam thu giữ trong nỏ thủy tinh, H khai nhận mục đích để sử dụng cho bản thân. Do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng theo quy định nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện V xem xét xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với H.

Đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Huỳnh N1, Phạm Văn N: quá trình điều tra thừa nhận nhiều lần mua ma túy của H, mục đích để sử dụng và đã sử dụng hết nên không thu giữ được ma túy. Vì vậy, hành vi của S, Như, N chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, qua test nhanh S, Như, N dương tính với chất ma túy, Công an huyện V và Công an thị trấn V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên S1 mà H khai nhận nhiều lần mua ma túy của H. Do H không xác định được họ tên, địa chỉ nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo đúng quy định.

Đối với hai người thanh niên mà H khai nhận nhiều lần mua ma túy của hai người này. Do H không biết họ tên, địa chỉ, giao dịch mua bán ma túy diễn ra tại cầu T, quận T, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo đúng quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của

họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân, nên đầu năm 2024, bị cáo mua ma túy của hai người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ) ở cầu T, quận T rồi mang về nhà phân chia bán lại cho người nghiện để thu lợi bất chính. Ngày 26/4/2024, bị cáo mua ma túy với giá 2.800.000 đồng, bị cáo lấy một ít ma túy sử dụng, phần còn lại phân chia bán cho người nghiện. Ngày 03/5/2024, bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Thị Huỳnh N1 với giá 300.000 đồng, Như chuyển trả tiền cho bị cáo qua số tài khoản ngân hàng 9345579550, sau đó bị công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Căn cứ vào Kết luận giám định số 120/KL-KTHS, ngày 09/5/2024 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 (01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa các tinh thể không màu và 01 gói nilon không màu nẹp miệng, bên trong chứa các tinh thể không màu), là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2857 gam; Mẫu ký hiệu M2 (01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu vàng) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0735 gam. Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của bị cáo là 0,3592 gam. Quá trình bán ma túy, bị cáo thu lợi bất chính 16.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,... Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; về nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tô Thanh H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/5/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,2526 gam; M2: 0,0499 gam và 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng được niêm phong số 120G1, 120G2/KL-KTHS ngày 09/5/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H1.

+ 01 cân tiểu ly màu xanh-đen, đã qua sử dụng.

+ 01 sim số: 0792.030.711, số seri sim: 8401.2205.9205.4360, tình trạng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S3 S20 Ultra 5G màu đen, số seri: R3CN40A3BPD.

- Buộc bị cáo Tô Thanh H nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Tô Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F, màu xanh-đen, kiểu máy: CPH1989, không gắn sim, tình trạng đã qua sử dụng.

(*Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKSVT ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tô Thanh H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Sáu